TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **332**/2018/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 503/2018/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Phan Tuyết Th – SN: 1972.

+ Anh Nguyễn Văn K – SN: 1964.

Cùng địa chỉ: 2202 – T01 – C37 Bắc Hà, tổ dân phố số 10, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tình cảm: Chị Phan Tuyết Th và anh Nguyễn Văn K chung sống với nhau thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất thuận tình ly hôn. Thấy hôn nhân của chị Phan Tuyết Th và anh Nguyễn Văn K là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Về con chung: Chị Phan Tuyết Th và anh Nguyễn Văn K có 02 con chung là Nguyễn Phan Khải Tùng, sinh ngày 20/4/1996 và Nguyễn Phan Tùng Lâm, sinh ngày 20/5/2004. Cháu Tùng đã trưởng thành ở với ai là quyền của cháu, Tòa án không can thiệp, giải quyết. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phan Tùng Lâm cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh K cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th là 1.500.000đ/1 tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Việc anh Nguyễn Văn K và chị Phan Tuyết Th Anh thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Về lệ phí: Anh chị mỗi người tự nguyên chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Việc thỏa thuận về án phí là đúng với quy định nên được chấp nhận.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 12 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Tuyết Th và anh Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Phan Tuyết Th và anh Nguyễn Văn K có 02 con chung là Nguyễn Phan Khải Tùng, sinh ngày 20/4/1996 và Nguyễn Phan Tùng Lâm, sinh ngày 20/5/2004. Cháu Tùng đã trưởng thành ở với ai là quyền của cháu, Tòa án không can thiệp, giải quyết. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phan Tùng Lâm cho chị Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh K cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th là 1.500.000đ/1 tháng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): chị Th, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung**:** Không có.

2/ Về lệ phí***:*** Chị Phan Tuyết Th và anh Nguyễn Văn K mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị Th, anh K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0008186 ngày 17/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND xã Giao Hương, Giao Thủy, Nam Định;
(Số 78; quyển số 01/2006 ngày 07/07/2007).
-Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Kế Hiền